

Bản án số: 54/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 26-10-2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh; bà Dương Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 26/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/8/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Nh - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm Hải Tiến, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2018 và bản tự khai ngày 12/8/2018, chị Phạm Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn ngày 24/02/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi chung sống vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Nh hay bị xảy thai, từ đó anh M và gia đình bên chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến chị nữa. Vì vậy, chị và anh M đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay, chị Nh phải về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng không còn ai quan tâm gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh M, nhưng anh M cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với chị Nh và không tiến hành hòa giải được. Còn đối với chị Nh, vẫn giữ nguyên quan điểm là được ly hôn với anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Phạm Thị Nh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 09/10/2018, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh M vắng mặt, không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh M vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Nguyễn Văn M kết hôn ngày 24/02/2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nhưng anh chị chỉ sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, lý do chủ yếu là vì chị Nh khó khăn trong việc sinh con, dẫn đến anh M và những người trong gia đình anh M ít quan tâm, không còn yêu thương, chăm sóc, nên chị Nh và anh M đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Chị Nh yêu cầu xin ly hôn, anh M cố tình vắng mặt, nên anh M không có quan điểm về việc yêu cầu ly hôn với anh, điều đó chứng tỏ anh M không còn thiết tha để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

HĐXX thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Nh được ly hôn anh M là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh M không có con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Nh và anh M không có tài sản chung, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Nh, cho chị Phạm Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị Nh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0004854 ngày 03/8/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Nh đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nh, vắng mặt anh M. Chị Nh có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã H, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu